

Số: 717 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 50-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 2389-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Nam Định năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2026;

Căn cứ Thông báo số 959-TB/TU ngày 18/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế tỉnh Nam Định năm 2024; Văn bản số 1251-CV/BTCTU ngày 01/4/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc giao biên chế và phân bổ tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 09/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định khóa XIX, kỳ họp thứ 17 về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2024 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1099/TTr-SNV ngày 10/4/2024 về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, phân bổ tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2024 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2024 trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 1.973 biên chế (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024 như sau:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2024 là 29.487 người làm việc (chưa bao gồm 658 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại Điều 3 và 610 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại Điều 4 của Quyết định này), cụ thể như sau:

- Sự nghiệp giáo dục: 25.854 người làm việc;
- Sự nghiệp y tế : 2.281 người làm việc;

- Sự nghiệp văn hóa: 556 người làm việc;
- Sự nghiệp khác: 731 người làm việc;
- Hội quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện: 65 người làm việc.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 1.375 người làm việc, trong đó:

- Sự nghiệp y tế: 1.273 người làm việc.
- Dự phòng: 102 người làm việc.

Điều 3. Giữ nguyên 658 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập của tỉnh Nam Định được Bộ Chính trị bổ sung tại Phụ lục 4 Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Ban Tổ chức Trung ương giao tại Quyết định số 50-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 và Quyết định số 2389-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Giao bổ sung 610 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập của tỉnh Nam Định được Ban Tổ chức Trung ương giao tại Quyết định số 2389-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 từ năm học 2023-2024 cho Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố Nam Định.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 5. Giao 469 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho khối giáo dục mầm non của UBND các huyện, thành phố Nam Định, để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung. Nguồn kinh phí chi trả cho 469 chỉ tiêu hợp đồng giao tại Điều này được bố trí từ dự toán ngân sách đã giao đầu năm 2024 cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

(Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo)

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao năm 2024, thực hiện việc phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, đảm bảo biên chế tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đối với các tổ chức hành chính và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện tốt tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, phân bổ, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP theo đúng quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

Điều 7. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8. *HL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

Phụ lục I

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH
NAM ĐỊNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2024
	TỔNG CẢ TỈNH	1.973
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	1.135
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	36
2	Văn phòng UBND tỉnh	66
3	Sở Nội vụ	67
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	227
5	Sở Công Thương	47
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44
7	Sở Tài chính	74
8	Sở Xây dựng	48
9	Sở Giao thông vận tải	55
10	Sở Khoa học và Công nghệ	43
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	67
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	59
13	Sở Y tế	65
14	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	55
15	Sở Tư pháp	30
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	60
17	Sở Thông tin Truyền thông	28
18	Thanh tra tỉnh	40
19	Ban quản lý các khu công nghiệp	24
II	Khối huyện, thành phố	836
1	Thành phố Nam Định	97
2	Huyện Mỹ Lộc	58
3	Huyện Vụ Bản	73
4	Huyện Ý Yên	93

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2024
5	Huyện Nghĩa Hưng	86
6	Huyện Nam Trực	82
7	Huyện Trực Ninh	82
8	Huyện Hải Hậu	99
9	Huyện Xuân Trường	82
10	Huyện Giao Thủy	84
III	Dự phòng	2

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC GIAO NĂM 2024																						
		TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐVSNN DO NSNN BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐVSNN TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024							Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2024				Số lượng giáo viên bổ sung từ năm học 2022- 2023					Số lượng giáo viên bổ sung từ năm học 2023-2024					
			Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong ĐVSNN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNN do NSNN bảo đảm chi thường xuyên năm 2024	Trong đó						Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong ĐVSNN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2024	Trong đó			Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				
				SN Giáo dục	SN y tế tuyến tỉnh, huyện	SN văn hóa	SN Khác	SN y tế xã, phường thị trấn	Hội		SN Giáo dục	SN y tế	SN văn hoá		SN khác	Mầm non	Tiểu học	THCS		THPT	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
18	Sở Thông tin Truyền thông	20	20				20																	
19	Thanh tra tỉnh	0	0																					
20	Ban quản lý các khu công nghiệp	0	0																					
21	Trường Cao đẳng VHNT và Du lịch ND	42	42	42																				
22	Trường CD Kỹ thuật Công nghệ Nam Định	251	251	251																				
23	Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh	75	75		75																			
II	Khối huyện, thành phố	27.164	24.681	22.328	308	222	188	1.610	25	1243		1243			635	345	183	107		605	513	54	38	
1	Thành phố Nam Định	2.890	2.524	2.233	37	42	46	163	3	153		153			156	40	60	56		57	35	22	0	
2	Huyện Mỹ Lộc	1.142	955	834	25	15	9	70	2	82		82			62	30	20	12		43	35	6	2	
3	Huyện Vụ Bản	2.028	1.793	1.597	30	18	15	129	4	125		125			40	40	0	0		70	60	5	5	
4	Huyện Ý Yên	3.626	3.343	3.047	31	23	15	225	2	155		155			40	25	10	5		88	75	5	8	
5	Huyện Nghĩa Hưng	2.897	2.615	2.372	31	21	15	173	3	189		189			45	20	20	5		48	43	0	5	
6	Huyện Nam Trực	2.766	2.576	2.349	31	19	21	154	2	102		102			33	25	0	8		55	55	0	0	
7	Huyện Trực Ninh	2.679	2.447	2.229	31	17	15	153	2	130		130			55	40	15	0		47	40	7	0	
8	Huyện Hải Hậu	3.743	3.546	3.239	31	24	15	235	2	0		0			113	60	38	15		84	70	9	5	
9	Huyện Xuân Trường	2.543	2.332	2.120	30	22	15	143	2	140		140			36	20	10	6		35	30	0	5	
10	Huyện Giao Thủy	2.850	2.550	2.308	31	21	22	165	3	167		167			55	45	10	0		78	70	0	8	
III	Biên chế Hội cấp tỉnh	38	38						38															
1	Hội Văn học nghệ thuật	8	8						8															
2	Hội Chữ thập đỏ	10	10						10															
3	Hội Đông y	3	3						3															
4	Liên minh Hợp tác xã	10	10						10															
5	Hội Lâm vườn	0	0						0															
6	Hội Người mù	5	5						5															
7	Hội Nhà báo	2	2						2															
IV	Dự phòng	104	2				0		2	102		102			0					0				

Phụ lục III
GAO SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Số thứ tự	Tên đơn vị	CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP			
		Tổng số	Chia ra		
			Mầm non	Tiểu học	THCS
1	2	40	41	42	43
	Tổng cả tỉnh	469	469	0	0
1	Thành phố Nam Định	60	60		
2	Huyện Mỹ Lộc	50	50		
3	Huyện Vụ Bản	40	40		
4	Huyện Ý Yên	51	51		
5	Huyện Nghĩa Hưng	50	50		
6	Huyện Nam Trực	45	45		
7	Huyện Trực Ninh	32	32		
8	Huyện Hải Hậu	50	50		
9	Huyện Xuân Trường	51	51		
10	Huyện Giao Thủy	40	40		